

Số: 133 /BC-HĐND

Quảng Nam, ngày 13 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO

Thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội và kết quả thực hiện một số chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn miền núi năm 2019

Qua xem xét Báo cáo số 210/BC-UBND ngày 10/12/2019 của UBND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2019; cùng với kết quả khảo sát, làm việc tại một số địa phương, đơn vị, Ban Dân tộc HĐND tỉnh báo cáo một số nội dung sau:

Năm 2019, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn các huyện miền núi tiếp tục có những chuyển biến tích cực; thông qua các chương trình, chính sách, dự án đầu tư của Trung ương, của tỉnh và các nguồn hỗ trợ khác đã cơ bản giải quyết các yêu cầu bức xúc, thiết thực về kết cấu hạ tầng cơ sở, chuyển dịch cơ cấu sản xuất. Đặc biệt, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU của Tỉnh ủy, Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017-2020, định hướng đến năm 2025, các địa phương miền núi đã tập trung triển khai, vận động người dân di dời, sắp xếp ổn định dân cư và triển khai các dự án lớn như: trồng rừng gỗ lớn, phát triển cây dược liệu dưới tán rừng, phát triển chăn nuôi tập trung, phát triển hạ tầng du lịch miền núi...; nhiều tuyến đường giao thông nông thôn, giao thông kết nối liên vùng được đầu tư, nâng cấp đã tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững gắn với quản lý, bảo vệ phát triển rừng; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Trên lĩnh vực văn hóa – xã hội có nhiều khởi sắc, chính sách an sinh xã hội, chăm sóc sức khỏe nhân dân, chất lượng giáo dục được nâng lên; công tác bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống và giảm nghèo được quan tâm, từng bước cải thiện tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản của người dân. Tình hình an ninh – chính trị, trật tự an toàn xã hội, chủ quyền biên giới được giữ vững; tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào ngày càng giảm dần.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, khu vực miền núi còn rất nhiều khó khăn, như: tình hình thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp; phát triển kinh tế chưa đi vào chiều sâu, thiếu bền vững, việc áp dụng khoa học kỹ thuật trong thâm canh, chuyển đổi cây trồng, con vật nuôi còn nhiều hạn chế; thiếu định hướng để phát huy thế mạnh của từng địa phương gắn với thị trường tiêu thụ sản phẩm; chưa hình thành các vùng sản xuất chuyên canh quy mô lớn, sản phẩm đầu ra chưa mang tính hàng hóa cao nên khó khăn trong xúc tiến, kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào khu vực miền núi. Một số địa phương

thu ngân sách không đạt kế hoạch¹; nhu cầu đầu tư tại các địa phương miền núi khá lớn nhưng nguồn vốn đáp ứng thấp, việc đầu tư hạ tầng, công trình công cộng phục vụ đời sống, sản xuất còn thiếu và chưa đồng bộ; các công trình thủy lợi, cấp nước sinh hoạt chưa đáp ứng nhu cầu của người dân. Các địa phương khó khăn trong việc thay thế vật liệu làm nhà; công tác giảm nghèo tuy đạt kết quả tích cực nhưng thiếu bền vững, nguy cơ tái nghèo cao. Công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, khoáng sản còn hạn chế, vẫn còn xảy ra một số vụ phá rừng quy mô lớn, tính chất phức tạp.

Nhằm phát huy hiệu quả kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, các chương trình, chính sách dân tộc trên địa bàn các huyện miền núi trong thời gian đến, Ban đề nghị cần tiếp tục quan tâm một số vấn đề sau:

1. Các chương trình, chính sách hỗ trợ do Trung ương ban hành đã bổ sung nguồn lực quan trọng đối với sự phát triển khu vực miền núi, tuy nhiên nguồn lực hỗ trợ còn hạn chế, thời gian phân bổ nguồn vốn chậm ảnh hưởng đến quá trình triển khai và tỷ lệ giải ngân thấp². Bên cạnh đó, quy trình xây dựng, thẩm định, phê duyệt, thực hiện Dự án nhân rộng mô hình giảm nghèo qua nhiều cơ quan, đầu mối, ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện và giải ngân của chương trình.

Ban đề nghị UBND tỉnh kiến nghị Trung ương kịp thời phân bổ các nguồn vốn; đồng thời chỉ đạo ưu tiên giao vốn ngay từ đầu năm để địa phương chủ động thực hiện. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền và gắn trách nhiệm của UBND các huyện trong việc phê duyệt, thực hiện dự án phát triển sản xuất đối với nguồn vốn sự nghiệp. Tăng cường công tác thẩm định, phê duyệt các phương án hỗ trợ; đẩy nhanh tiến độ thi công, lập thủ tục thanh toán kịp thời giải ngân nguồn vốn. Thường xuyên tập huấn, hướng dẫn về công tác lập, trình thẩm định hồ sơ, thanh quyết toán nguồn vốn công trình đầu tư xây dựng, nhất là đối với cấp xã khi được giao làm chủ đầu tư.

2. Công tác triển khai, thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư theo Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017, Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 28/9/2018 của HĐND tỉnh đã đạt nhiều kết quả tích cực, tạo điều kiện để người dân có cuộc sống ổn định. Tuy nhiên, tiến độ thực hiện còn chậm, khó khăn về quỹ đất, vật liệu làm nhà chưa được tháo gỡ. Trong quá trình tổ chức thực hiện, sự phối hợp giữa địa phương và các ngành chuyên môn của tỉnh chưa chặt chẽ, chưa kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ những vướng mắc nên có nơi thực hiện chưa đúng nguyên tắc trong bố trí, sắp xếp ổn định dân cư.

¹ Dự kiến Nam Giang hụt: 45,3 tỷ đồng; Đông Giang: 28 tỷ đồng; Bắc Trà My: 6,6 tỷ đồng; Phước Sơn: 2 tỷ đồng.

² Đến tháng 9.2019, huyện Đông Giang mới được phân bổ nguồn vốn của các dự án thuộc Chương trình 30a. Đối với Quyết định 2085/QĐ-TTg mới phân bổ 75 triệu đồng hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán, các nội dung còn lại chưa được phân bổ kinh phí. Tỷ lệ giải ngân: Dự án 1 (Chương trình 30a): Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, đạt 54,6%; Dự án 2 (Chương trình 135): Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, đạt 35,1%.

- Huyện Phước Sơn: Dự án 1 (Chương trình 30a): Tiểu dự án hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng, tỷ lệ giải ngân đạt 13,1% do nguồn vốn phân bổ chậm (đến tháng 5 mới phân bổ vốn)

- Huyện Tây Giang chưa được phân bổ kinh phí 10 tỷ đồng theo Quyết định 2085/QĐ-TTg.

Ban đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương tăng cường trách nhiệm, tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện bố trí, sắp xếp ổn định dân cư đảm bảo theo đúng nguyên tắc, đối tượng quy định của Nghị quyết 12 và Nghị quyết 05-NQ/TU của Tỉnh ủy. Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư đồng bộ kết cấu hạ tầng tại các khu, di dời tái định cư mới, các điểm dân cư hiện có; đề xuất cơ chế, giải pháp thực hiện các chính sách hỗ trợ về đất ở, đất sản xuất, mua vật liệu làm nhà thay thế vật liệu gỗ truyền thống như hiện nay. Đồng thời, khẩn trương rà soát, tổng hợp các đối tượng đã được bố trí, sắp xếp dân cư trong thời gian qua, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết đối với những trường hợp thực hiện không đúng quy định, sớm ổn định cuộc sống cho người dân.

Chỉ đạo kiểm tra, rà soát các dự án sắp xếp dân cư do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm chủ đầu tư (hoặc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và PTNT quản lý, thực hiện), xem xét tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, trong đó sớm hoàn thiện mặt bằng khu 2, khu tái định cư A Chôm 2, Tu Núc (xã Kà Dăng, huyện Đông Giang) để di dời, bố trí tái định cư cho các hộ dân đến sinh sống ổn định (*nội dung này Ban đã kiến nghị nhưng chậm được giải quyết*).

3. Công tác phối hợp quản lý, bảo vệ rừng một số nơi còn lỏng lẻo; tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm khoáng sản trái phép vẫn còn xảy ra³. Việc chuyển giao các Ban quản lý rừng phòng hộ về UBND cấp huyện nhưng chưa giao biên chế đã gây khó khăn cho địa phương trong việc sắp xếp, kiện toàn bộ máy, ảnh hưởng đến công tác quản lý, bảo vệ rừng. Việc chuyển đổi hình thức quản lý, bảo vệ rừng theo tinh thần Nghị quyết số 46/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, Nghị định số 01/2019/NĐ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ còn chậm. Công tác trồng rừng gỗ lớn còn nhiều bất cập, một số địa phương chậm xây dựng và phê duyệt dự án, kết quả cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp còn thấp, người dân còn thiếu vốn đầu tư, chưa có điều kiện tiếp cận được với ứng dụng kỹ thuật thâm canh rừng, chứng chỉ rừng bền vững, chưa tích cực tham gia hưởng ứng.

Ban đề nghị, tăng cường chỉ đạo công tác phối hợp giữa lực lượng kiểm lâm với chính quyền địa phương trong công tác tuần tra, kiểm soát, truy quét, xử lý nghiêm những trường hợp có hành vi tiếp tay, bao che, vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, khai thác lâm khoáng sản trái phép. Khẩn trương chuyển giao biên chế cho UBND cấp huyện để kiện toàn bộ máy hoạt động của các Ban quản lý rừng. Đồng thời, sớm chỉ đạo thực hiện chuyển đổi hình thức chủ rừng tự quản lý, thành lập lực lượng chuyên trách bảo vệ rừng theo đúng quy định. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương trồng rừng gỗ

³ Từ đầu năm đến nay, lực lượng Kiểm lâm và các cơ quan chức năng đã phát hiện, lập biên bản 464 vụ vi phạm, trong đó, phá rừng trái pháp luật 23 vụ, diện tích rừng bị thiệt hại 223,3 ha (tăng 200 ha so với cùng kỳ năm 2018). Lực lượng Kiểm lâm đã xử lý: 344 vụ, khởi tố 28 vụ án hình sự và thu nộp ngân sách Nhà nước hơn 4,0 tỷ đồng. Lực lượng Công an đã xử lý vi phạm hành chính 43 vụ vi phạm Luật Lâm nghiệp; khởi tố 05 vụ án hình sự và thu nộp ngân sách Nhà nước 2,6 tỷ đồng.

lớn, tổ chức tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện thuận lợi để người dân, doanh nghiệp tham gia thực hiện, góp phần phát triển kinh tế bền vững.

Khẩn trương chỉ đạo hoàn thành xây dựng phương án hỗ trợ kinh phí đo đạc bổ sung chính lý, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, xây dựng cơ sở dữ liệu quản lý đất lâm nghiệp 09 huyện miền núi trình HĐND tỉnh xem xét quyết định, trong đó chú trọng quan tâm đánh giá thực trạng, điều kiện tình hình thực tế từng địa phương, nguồn lực thực hiện, cách thức và quy trình triển khai... đảm bảo phát huy hiệu quả.

4. Năm 2014, UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành và UBND huyện Đông Giang phối hợp giải quyết tình trạng chồng lấn diện tích đất lâm nghiệp ở khu vực giáp ranh giữa xã Tư, huyện Đông Giang với xã Hòa Bắc (khu vực Cà Nhông) huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, tuy nhiên đến nay vẫn chưa giải quyết dứt điểm nên thường xuyên nảy sinh các vấn đề tranh chấp giữa nhân dân các địa phương, ảnh hưởng đến tình hình sản xuất, an ninh trật tự tại khu vực.

Ban đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo rà soát tình trạng tranh chấp đất giáp ranh giữa Quảng Nam với những địa phương lân cận liên quan đến địa giới hành chính theo Chỉ thị 364; tăng cường phối hợp với các tỉnh có giải pháp đồng bộ để quản lý, giải quyết các vấn đề phát sinh trong quản lý địa giới; tiếp tục kiến nghị Trung ương xem xét điều chỉnh địa giới hành chính phù hợp. Chỉ đạo các sở, ngành và UBND huyện Đông Giang tiếp tục phối hợp với các đơn vị của thành phố Đà Nẵng sớm tháo gỡ những vướng mắc, giải quyết dứt điểm các vấn đề liên quan việc chồng lấn diện tích đất lâm nghiệp giữa hai địa phương⁴.

5. Một số cơ chế, chính sách do HĐND tỉnh ban hành sẽ hết hiệu lực thi hành vào năm 2020, trong đó có Nghị quyết số 12/2017/NQ-HĐND ngày 19/4/2017 về phát triển kinh tế - xã hội miền núi tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2017 – 2020, định hướng đến năm 2025. Ban đề nghị UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các chính sách, đảm bảo hoàn thành kế hoạch, mục tiêu đề ra. Giao trách nhiệm cho các sở, ban, ngành và địa phương liên quan tiếp cận, nghiên cứu Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 vừa được Quốc hội thông qua; đồng thời, tổ chức đánh giá, tổng kết việc thực hiện các chương trình, chính sách thời gian qua, nghiên cứu, đề xuất giải pháp, định hướng phát triển kinh tế - xã hội khu vực miền núi của tỉnh cho giai đoạn tiếp theo.

6. Huyện Đông Giang được UBND tỉnh chọn tổ chức đăng cai Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam lần thứ II vào năm 2020. Đây là sự kiện có ý nghĩa chính trị quan trọng, nhằm phát triển phong trào tập luyện thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe, tinh thần cho nhân dân; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, thể thao truyền thống, tăng cường tình đoàn kết gắn bó trong cộng đồng các dân tộc thiểu số tỉnh Quảng Nam.

⁴ Đề nghị thành phố Đà Nẵng bàn giao mặt bằng sạch đối với diện tích 3,9 ha trồng keo chồng lấn và 2,34 ha đất trồng cây cao su để huyện Đông Giang quản lý, bảo vệ.

Nhằm đảm bảo các điều kiện tổ chức, huyện Đông Giang đã đầu tư xây dựng dự án Khu liên hợp thể thao phục vụ Hội thi với tổng mức đầu tư khá lớn (43 tỷ đồng). Tuy nhiên, trong điều kiện nguồn kinh phí của địa phương còn hết sức khó khăn, chủ yếu dựa vào ngân sách cấp trên; năm 2019 huyện Đông Giang dự kiến tiếp tục hụt thu (khoảng 28 tỷ đồng) nên khả năng cân đối nguồn để thực hiện hoàn thành công trình là rất khó. Ban đề nghị UBND tỉnh chỉ đạo các ngành liên quan kiểm tra, xem xét có kế hoạch hỗ trợ kinh phí để huyện Đông Giang đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình, kịp phục vụ Hội thi thể thao các dân tộc thiểu số tỉnh, dự kiến tổ chức vào tháng 7 năm 2020.

Sau huyện Đông Giang, năm 2022 huyện Phước Sơn được chọn đăng cai Lễ hội Văn hóa - thể thao các huyện miền núi Quảng Nam lần thứ XX, Ban đề nghị chỉ đạo rà soát, tổng hợp bố trí kinh phí từ kế hoạch năm 2021 để địa phương chủ động trong công tác chuẩn bị.

7. Việc bố trí vốn đối ứng từ ngân sách huyện để thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, các chính sách an sinh xã hội... được cân đối từ nguồn tăng thu, vượt thu, nhưng năm 2019 theo dự báo nguồn thu từ thủy điện không đạt kế hoạch, theo đó một số huyện miền núi sẽ hụt thu. Ban đề nghị HĐND tỉnh xem xét bù hụt thu và hỗ trợ cân đối thêm phần đối ứng để các địa phương thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh và các chương trình mục tiêu quốc gia.

Trên đây là báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc HĐND tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội năm 2019 và nhiệm vụ năm 2020 trên lĩnh vực dân tộc - miền núi, kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Đại biểu khách mời;
- VP HĐND: CPVP, các Phòng;
- Lưu VT, TH (Bình).

**TM. BAN DÂN TỘC
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tuyết Thanh